TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **tØnh BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2025/HSST
Ngày 28/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Tú.

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngát.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/HSST ngày 17 tháng 06 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Thị X**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTTvà chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 04/10; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Chu Văn N (Đã chết) và bà: Vi Thị K (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 06 anh em ruột, bị cáo là thứ năm trong gia đình; Có chồng: Triệu Văn D, sinh năm 1966 và con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1990.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Chu Thị X: Luật sư Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956 - Văn phòng Luật sư C1 và cộng sự. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Số A, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị hại:* Bà Chu Thị V, sinh năm 1959. (Có mặt tại phiên tòa).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư Nguyễn Lâm P - Công ty L. (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tầng D, số C, phố Đ, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.
** Người làm chứng:*
- Bà Chu Thị É, sinh năm 1966. (Có mặt).
- Anh Triệu Văn C2, sinh năm 1970.(Vắng mặt).
- Chị Lương Thị H, sinh năm 1982.(Có mặt).
Anh Vi Văn V1, sinh năm 1990.(Vắng mặt).
Đều ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Đ , huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/9/2024, Chu Thị X, sinh năm 1965, trú tại thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến chợ thuộc thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang để mua thức ăn. Sau khi mua được thức ăn Xấu chuẩn bị đi về nhà thì gặp bà Chu Thị V, sinh năm 1959 ở cùng thôn. Khi gặp nhau, bà V nói với X về việc khoảng tháng 8/2023 bà V sang nhà X kể chuyện nói xấu về con dâu và con giai bà V cho X nghe, sau đó X kể lại chuyện này với ông Triệu Văn C2, sinh năm 1970 ở cùng thôn, ông C2 lại nói lại chuyện này với con dâu bà V, con dâu bà V kể lại với bà V, nhưng bà V không thừa nhận có nói với X chuyện này nên bà V tìm X nói là X vu oan cho bà V, sau đó giữa X và bà V xảy ra cãi nhau. X và bà V cãi nhau một lúc thì X đi xe mô tô về trước, còn bà V tiếp tục đi chợ. Khi X đi về đến nhà ông Triệu Văn C2, sinh năm 1970 ở cùng thôn thì ông C2 gọi X vào nhà ông C2 uống nước, X đi vào nhà ông C2 thì có ông C2 và vợ là Chu Thị É đang ở nhà. Xấu ngồi uống nước ở nhà ông C2 được một lúc thì đi ra đường để về nhà. Khi X đi ra đến cổng nhà ông C2 thì gặp bà V đi chợ về. X bảo bà V đứng lại nói hết câu chuyện lúc ở chợ, nên giữa X và bà V lại tiếp tục cãi nhau về câu chuyện lúc ở chợ. Trong lúc cãi nhau bà V chỉ tay vào mặt X thì X hất tay bà V ra, bà V cúi xuống nhặt dép của mình đánh nhiều nhát về phía X, X dùng tay đỡ, rồi X và bà V dùng tay ru đẩy nhau, X đẩy bà V ngã xuống bãi cỏ ở lề đường bên trái hướng thôn T đi thôn L, xã Đ, sau đó Xấu lùi lại thì bà V đứng dậy đuổi theo dùng dép đánh nhiều nhát về phía Xấu, lúc này tay phải của X đang cầm mũ bảo hiểm nên X cầm giơ lên đỡ và đập lại phía bà V mấy cái thì bà V giơ hai tay lên đỡ nên mũ bảo hiểm trú vào hai tay của bà V làm bà V bị gãy 02 tay. Sau đó X bà V tiếp tục ru đẩy nhau làm cả hai người ngã ra đường, X ngồi lên bụng bà V, mũ bảo hiểm của X cũng bị rơi ra đường, lúc này vợ chồng ông C2, bà É ra can ngăn bảo hai người không đánh nhau nữa thì X đứng dậy nhặt mũ bảo hiểm và nói với bà V là con dâu bà đang hái củi ở dưới bờ sông, xuống bảo nó đưa về rồi lên xe mô tô của mình đi về nhà. Còn bà V đứng dậy rồi đi đến khu vực bờ sông cách đó khoảng 100m nhờ chị Lương Thị H, sinh năm 1982 (là con dâu bà V) đưa về nhà chị H ở gần nhà ông C2, sau đó bà V được người nhà đưa đi điều trị vết thương ở Trung tâm y tế huyện S từ ngày 06/9/2024 đến ngày 09/9/2024 thì ra

viện, sau đó ngày 10/9/2024 bà vắp tiếp tục vào Trung tâm y tế huyện S điều trị đến ngày 13/9/2024 thì ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm y tế huyện S xác định:

Bà Chu Thị V vào viện lúc 12 giờ 10 phút ngày 06/9/2024; ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, tình trạng thương tích lúc vào viện:

-1/3 dưới cẳng tay hai bên sưng nề, bầm tím đau nhức, hạn chế vận động. Mặt bên phải (gò má) có 01 sưng nề bầm tím, đau nhức KT 5mm x 4mm.

- X.Q: Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương quay trái, gãy 1/3 dưới xương quy phải.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Sưng đau ít cẳng tay 2 bên. Vết bầm gò má phải mờ.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 23/10/2024, của Trung tâm y tế huyện S xác định:

Bà Chu Thị V vào viện lúc 07 giờ 37 phút ngày 10/9/2024; ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Đau đầu chóng mặt nhẹ.

- Buồn nôn, không nôn.

- Vùng gò má phải có 01 khối sưng nề đau nhức HT 2x3cm.

Tình trạng thương tích lúc ra viện:

- Người bệnh tỉnh.

- Không nôn, không liệt.

- Không đau đầu chóng mặt.

- Vùng gò má phải hết sưng nề.

- Các chỉ số sinh tồn trong giới hạn bình thường.

Ngày 25/9/2024, bà V đã làm đơn trình báo việc bị đánh đến Công an xã Đ, huyện S, ngày 21/10/2024, Công an xã Đ, huyện S đã chuyển tòa bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S để giải quyết theo thẩm quyền

Ngày 15/10/2024, Chu Thị X đã giao nộp cho Công an xã Đ, huyện S 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, có kính chắn, phía trước mũ có dòng chữ "Công đoàn Công ty TNHH N1", quanh thân mũ có các hình dán, biểu tượng đồ họa nhiều màu.

Ngày 14/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, đồng thời cho Chu Thị X và bà Chu Thị V diễn tả lại hành vi, động tác khi xô sát đánh nhau

Ngày 05/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 682/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định thương tích đối với bà Chu Thị V.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2733/24/KLTTCT-TTPY ngày 07/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chạm thương gò má phải không còn dấu vết: 0%.

- Chạm thương cẳng tay trái không còn dấu vết + Xquang: Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương quay trái + Chụp Xquang cẳng tay trái (hiện tại): Hình ảnh gãy cũ đầu dưới xương quay trái, đã can: 8%.

- Chạm thương cẳng tay phải không còn dấu vết + Xquang: Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương quay phải + Chụp Xquang cẳng tay phải (hiện tại): Hình ảnh gãy cũ đầu dưới xương quay phải, đã can: 8%

- Thương tích chấn động não + Điện não đồ: Hiện tại điện não đồ hoạt động dạng chấn động não: 6%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Thị V tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.

Ngày 13/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 14/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định bổ sung vật, chiều hướng, cơ chế hình thành vết thương đối với bà Chu Thị V.

Tại Kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 2919/25/KLVGTT-TTPY ngày 17/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

Căn cứ kết quả chiếc mũ bảo hiểm được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Chiếc mũ bảo hiểm có đặc điểm nêu trên là vật gây ra được thương tích cho bà Chu Thị V.

Kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 2919A ngày 22/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

Dựa vào hồ sơ, tài liệu; lời khai của Chu Thị V và Chu Thị X; biên bản làm việc thực hiện lại hành vi; bản ảnh thực hiện lại hành vi, kết luận:

- Cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, chiều hướng từ trước ra sau.

- Theo tình huống thực hiện lại hành vi và lời khai của Chu Thị V có thể gây được các vết thương cho Chu Thị V. Tình huống, lời khai của Chu Thị V là phù hợp tạo nên các vết thương cho Chu Thị V.

- Theo tình huống thực hiện lại hành vi và lời khai của Chu Thị X không xác định có gây được các vết thương cho Chu Thị V hay không? Không xác định được tình huống, lời khai nào của Chu Thị X là phù hợp tạo nên các vết thương cho Chu Thị V.

Đối với bà Chu Thị X, quá trình xô sát đánh nhau với Chu Thị X, bà V đã dùng tay, dép đánh Chu Thị X nhưng chưa gây thương tích. Ngày 28/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có Công văn số A154, đề nghị Chủ tich UBND huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà V. Ngày 28/5/2025, Chủ tịch UBND huyện S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Chu Thị V số tiền 6.500.000 đồng.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Chu Thị V yêu cầu bị cáo Chu Thị X phải bồi thường số tiền 172.865.000 đồng tiền chi phí điều trị vết thương. Ngày 02/6/2025, Chu Thị V đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho bà V.

* *Về vật chứng của vụ án:* Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có kính chắn, phía trước mũ có dòng chữ "Công đoàn Công ty TNHH N1", quanh thân mũ có các hình dán, biểu tượng đồ họa nhiều màu, là đồ vật do Chu Thị X giao nộp. Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo, người bị hại đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người làm chứng làm chứng vắng mặt; Giấy chứng nhận thương tích và kết luận giám định. Bị cáo và bị hại nhất trí, không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 06 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã truy tố bị cáo Chu Thị X phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Chu Thị X như sau:

- ¸p dông điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Chu Thị X từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện S quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có kính chắn, phía trước mũ có dòng chữ "Công đoàn Công ty TNHH N1", quanh thân mũ có các hình dán, biểu tượng đồ họa nhiều màu.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Chu Thị X bồi thường cho bị hại Chu Thị V số tiền 40.417.428đ - 41.217.428đ. Xác nhận bị cáo Chu Thị X đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tiếp tục buộc bị cáo Chu Thị X phải bồi thường số tiền 10.417.428 đồng đến 11.217.428đ

*** Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Chu Thị X là LS Nguyễn Văn Q trình bày: Nhất trí tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 và Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 18 táng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng và buộc bị cáo Chu Thị X bồi thường cho người bị hại Chu Thị V số tiền: 34.479.000 đồng. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến bổ sung.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Chu Thị V là LS Nguyễn Văn P1 trình bày: Nhất trí tội danh, Điều luật áp dụng về tội danh. Đề nghị HĐXX không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS vì trong quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn khai báo. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Chu Thị X bằng hình phạt tù giam và Buộc bị cáo Chu Thị X bồi thường cho người bị hại Chu Thị V số tiền: 172.865.000 đồng. Người bị hại nhất trí, không có ý kiến gì bổ sung.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giả nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ở địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy người làm chứng có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Chu Thị X khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận. Do có mâu thuẫn cá nhân với nhau từ trước đó về việc bà Chu Thị V, sinh năm 1959 ở thôn L, xã Đ cho rằng Chu Thị X, sinh năm 1965 ở cùng thôn nói xấu gia đình mình. Khoảng hơn 09 giờ ngày 06/9/2024, tại đoạn đường liên từ thôn T, xã Đ, huyện S, trước cửa nhà ông Triệu Văn C2, sinh năm 1970 ở thôn L, xã Đ, huyện S giữa bà V và bị cáo X xảy ra xô sát đánh nhau, X đã dùng 01 chiếc mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều nhát về phía bà V, bà V giơ hai tay lên đỡ thì bị gãy 02 tay, bị thương tích 20% sức khỏe.

Do vậy hành vi gây thương tích nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 (điểm a khoản 1), Điều 134- Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động và bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Chu Thị X về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ,khoản 2 (điểm a khoản 1), Điều 134- Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, nhân thân, các các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, dùng mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào tay gây thương tích cho người bị hại do vậy cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động để khắc phục bồi

thường thiệt hại cho người bị hại nên được được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa của bị cáo Chu Thị X là LS Nguyễn Văn Q đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS: Tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHD quy định: "*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra".* Bị cáo và bị hại có mâu thuẫn cãi vã từ trước dân đến xô sát đánh nhau không phải bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra do vậy không có căn cứ để áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là LS Nguyễn Lâm P trình bày: Trong quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo mới có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy việc thành khẩn khai báo không quy định bắt buộc ở phải ở giai đoạn nào của quá trình giiar quyết vụ án nên đề xuất không áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là phụ nữ, người cao tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Để tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. HĐXX xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ở địa phương và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục răn đe và phòng ngừa.

[5]. Đối với bà Chu Thị X, quá trình xô sát đánh nhau với Chu Thị X, bà V đã dùng tay, dép đánh Chu Thị X nhưng chưa gây thương tích. Ngày 28/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có Công văn số A154, đề nghị Chủ tich UBND huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà V. Ngày 28/5/2025, Chủ tịch UBND huyện S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Chu Thị V số tiền 6.500.000 đồng là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có kính chắn, phía trước mũ có dòng chữ "Công đoàn Công ty TNHH N1", quanh thân mũ có các hình dán, biểu tượng đồ họa nhiều màu, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Chu Thị X cũng như người bào chữa cho bị cáo đề nghị mức bồi thường 34.479.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động để bồi thường cho bị hại. Bị hại Chu Thị V và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền 172.865.000 đồng. Bị cáo và bà Chu Thị V không thống nhất, thỏa thuận được số tiền bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Do các thiệt hại sức khỏe của bà Chu Thị V do hành vi phạm tội của bị cáo Chu Thị X gây ra nên căn cứ Điều 48- Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 590- Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Chu Thị V các khoản tiền sau:

- Bảng kế chi phí điều trị của Trung tâm y tế huyện S, ngày 09/9/2024 = 1.105.539đ (Bảo hiểm chi trả).

- Bảng kê chi phí khám bệnh của Trung tâm y tế huyện S, ngày 13/9/2024 = 746.989đ (bảo hiểm đã thanh toán).

- Phiếu thu của Bệnh viện Đ = 204.900đ.

- Hóa đơn bán lẻ mua sữa, đạm = 1.900.000đ;

- 01 hóa đơn bán lẻ mua sữa hộp dinh dưỡng = 500.000đ;

- Tiền mất ngày công lao động từ ngày 06/9/2024 - 13/9/2024 = 08 ngày. Mức thu nhập bình quân của 01 lao động phổ thông ở xã Đ, huyện S từ 250.000đ - 300.000đ/01 ngày. Tuy nhiên bà V là người đã cao tuổi, sức khỏe yếu, nên tính mức thu nhập bình quần hàng ngày thấp hơn mức thu nhập của 01 người khỏe mạnh, do vậy xác định mức thu nhập của bà V 200.000đ/01 ngày x 8 ngày = 1.600.000đ.

- Tiền mất ngày công lao động của 01 người chăm sóc = 300.000đ/01 ngày x 8 ngày = 2.400.000đ.

- Tiền tổn thất về tinh thần 10 tháng lương tối thiểu x 2.340.000đ/01 tháng = 23.400.000đ.

- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe khi ra viện 04 tháng lương tối thiểu x 2.340.000đ = 9.360.000đ.

Tổng cộng 41.217.428đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án huyện Sơn Động số tiền 30.000.000đ để bồi thường cho người bị hại. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền từ 11.217.428đ. Do vậy tổng số tiền bà Chu Thị V và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Chu Thị V yêu cầu bồi thường = 172.865.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của U, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584; Điều 585 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộpqui định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Chu Thị X 2 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2025). Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện S quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có kính chắn, phía trước mũ có dòng chữ "Công đoàn Công ty TNHH N1", quanh thân mũ có các hình dán, biểu tượng đồ họa nhiều màu.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu Thị X phải bồi thường cho bị hại Chu Thị V tổng số tiền là 41.217.428 đồng được trừ vào số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Đồng theo biên lai thu số 0003423 ngày 02/6/2025, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 11.217.428 đồng.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBND xã Lệ Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiếu

C¸c héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¹n toµ**

Nguyễn Văn Hiếu